

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO HOÀNG HIỆP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO HOÀNG HIỆP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HIEP HIGH TECHNOLOGY MECHANICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG HIEP TECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108519337

3. Ngày thành lập: 20/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô số 1 – TT4A Khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38582468

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
2.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
4.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Cho thuê xe có động cơ	7710
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
18.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
19.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm bán buôn vàng miếng)	4662
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
29.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
34.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814(Chính)
36.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
41.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4543
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Đúc sắt, thép	2431
45.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

46.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
50.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
51.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
52.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
53.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
54.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
55.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
56.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
57.	Sản xuất máy luyện kim	2823

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG HIỆP	Số 458, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.600.000.000	96,000	001073004117	
2	VŨ THỊ HỒNG	Số 83, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	4,000	011951120	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073004117

Ngày cấp: 07/04/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 458, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 458, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội